

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 21-3- 2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 2 thôn M, xã M1, thành phố N, tỉnh N1

2. Bị đơn: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H1, tỉnh T

(Chị N và anh T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 11-02-2019, nguyên đơn chị Trần Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Quang T do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H, huyện H1, tỉnh T vào ngày 21-11-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hơn nữa anh T thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T .

Về nuôi con chung: Chị và anh T có có một con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 14-10-2013, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 20- 02-2019, bị đơn anh Bùi Quang T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Bích N kết hôn cùng nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H vào ngày 21-11-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 9 - 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N .

Về nuôi con chung: Anh và chị N có một con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 14-10-2013, hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh nhường chị N trực tiếp nuôi dưỡng con N và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị N .

Về chia tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung, không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Bích N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Bùi Quang T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị N và anh T và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích N kết hôn với anh Bùi Quang T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H1, tỉnh T vào ngày 21-11-2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị N , xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 14-10-2013, chị N và anh T đều thống nhất để chị N trực tiếp nuôi con là N, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị N . Xét thấy sự thỏa thuận của chị N và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giao con Bùi Ngọc N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về chia tài sản chung: Chị N và anh T đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bích N và anh Bùi Quang T.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 14-10-2013. Anh Bùi Quang T không phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005358 ngày 11-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (chị N đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Bích N và anh Bùi Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

